

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Bà Quách Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm (xử kín) vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/8/2000 tại huyện BT, tỉnh V. Nơi cư trú: Tổ 15, khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O và bà Võ Thị Bé H; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu **Lý Thị L**, sinh ngày 01/01/2011. Nơi cư trú: Khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V. (xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Châu Thị Ngọc O**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 17, khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V. (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Võ Thị Bé H**, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ 15, khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V. (có mặt)

- Người làm chứng: Chị **Thạch Thị Bích V**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 17, khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc A, cư trú tại tổ 15, khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V thường đến nhà của bà Châu Thị Ngọc O, sinh năm 1971 (ở cùng xóm với A) chơi, nên A có quen biết với con nuôi của bà O là cháu Lý Thị L, sinh năm 2006, từ đó A và L thường gặp nhau và nhắn tin nói chuyện qua ứng dụng messenger của điện thoại di động.

Vào khoảng 22 giờ ngày 10/11/2022, Nguyễn Ngọc A đến nhà của bà Châu Thị Ngọc O nhậu với Lê Tấn Đ (là con ruột của bà O), cùng với Huỳnh Văn C, Lê Minh L. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhậu gần xong, Nguyễn Ngọc A nhắn tin qua ứng dụng messenger cho cháu Lý Thị L kêu cháu L đi ra nhà sau mở đèn đèn để A đi vệ sinh thì cháu L đồng ý. A và cháu L cùng đi ra nhà sau, rồi cháu L mở đèn nhà sau lên, A thấy nhà sau không có ai nên nảy sinh ý định giao cầu với cháu L. Lúc này, A mới kêu cháu L mở cửa nhà vệ sinh thì cháu L đi lại mở cửa nhà vệ sinh rồi A nắm tay cháu L kéo vào trong nhà vệ sinh, A khóa cửa nhà vệ sinh lại. A ôm hôn vào mặt cháu L nhưng cháu L không phản ứng gì, nên A đứng ôm cháu L sát vào vách tường rồi cởi quần áo của cháu L ra, A hôn vào mặt của cháu L, rồi ôm cháu L nằm xuống nền gạch. Do cháu L cũng có tình cảm với A nên cháu L không kháng cự. A tự cởi quần của A ra rồi thực hiện hành vi giao cầu với cháu L. Trong lúc A đang thực hiện hành vi giao cầu với cháu L thì Lê Tấn Đ đi vào nhà sau tìm A. Nghe tiếng của Đ thì A và cháu L sợ bị phát hiện nên tự mặc quần áo vào, đi ra nhà trước rồi A đi về nhà. Bà Châu Thị Ngọc O cùng gia đình nghi ngờ nên hỏi cháu L thì cháu L kể lại sự việc trên cho bà O biết. Đến sáng ngày 11/11/2022, bà O đến Công an thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V trình báo sự việc.

Qua điều tra, Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ vào kết luận số 250/2022 ngày 28/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận giám định pháp y về tình dục của cháu Lý Thị L như sau: Âm hộ bình thường, màng trinh rách cũ ở các vị trí 4 giờ, 9 giờ.

Căn cứ vào kết luận số 6559/C09B ngày 05/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H kết luận độ tuổi của Lý Thị L như sau: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2022) Lý Thị L có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm.

Xét thấy Nguyễn Ngọc A là người đã thành niên mà giao cầu với Lý Thị L (mới được 15 tuổi, 6 tháng) là đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 21/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc A về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo thun hai dây màu trắng, phía trước có hoa văn màu đen; 01 quần jean ngắn màu xám xanh và 01 quần lót nữ màu hồng thu của cháu Lý Thị L.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 cái quần sọt vải màu xám; 01 quần lót nam màu xanh, viền quần có chữ màu đỏ và 01 sợi dây nịt màu đen thu của Nguyễn Ngọc A.

- 01 cái quần lót nam màu đen, lưng quần có viền màu xám và chữ màu xanh do bà Châu Thị Ngọc O giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Châu Thị Ngọc O (là người đại diện cháu Lý Thị L) yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc A bồi thường tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Bà Võ Thị Bé H (mẹ của bị cáo A) đã thực hiện việc bồi thường xong. Bị hại Lý Thị L và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSBT, ngày 08/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V truy tố Nguyễn Ngọc A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Võ Thị Bé H (mẹ của bị cáo A) đã bồi thường số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) cho bị hại Lý Thị L (bà Châu Thị Ngọc O đại diện cháu L nhận). Sau khi nhận tiền thì bà Châu Thị Ngọc O không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Bé H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc A phải hoàn trả lại cho bà số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun hai dây màu trắng, 01 quần jean ngắn màu xanh, 01 quần lót nữ màu hồng thu của cháu Lý Thị L; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 cái quần sọt vải màu xám, 01 quần lót nam màu xanh, 01 sợi dây nịt màu đen thu của bị cáo Nguyễn Ngọc A và 01 quần lót nam màu đen do bà Châu Thị Ngọc O giao nộp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Võ Thị Bé H trình bày: Bà là mẹ ruột bị cáo Nguyễn Ngọc A, số tiền 110.000.000 đồng là của bà, bà bồi thường thay cho bị cáo A, bà không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc A phải trả lại số tiền này cho bà. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho con bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin vắng mặt và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tình dục, kết luận giám định về độ tuổi của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/11/2022 tại nhà vệ sinh của nhà bà Châu Thị Ngọc O, thuộc tổ 17, khóm Thành N, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V, bị cáo Nguyễn Ngọc A có hành vi giao cấu (01 lần) với cháu Lý Thị L, (khi cháu L mới được 15 tuổi, 6 tháng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Do vậy, Viện

kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố bị cáo với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và ý thức được việc giao cấu với bị hại Lý Thị L khi cháu L mới 15 tuổi 06 tháng là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân; lợi dụng trình độ nhận thức của bị hại còn nhiều hạn chế, thiếu hiểu biết kiến thức về giới tính, thiếu sự quản lý của gia đình nên bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, dẫn đến phạm tội. Hành vi trên của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của bị hại; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xử lý nghiêm và có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong, phía bị hại và gia đình bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho phía bị hại xong, được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 áo thun hai dây màu trắng, 01 quần jean ngắn màu xanh, 01 quần lót nữ màu hồng thu của cháu Lý Thị L; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 cái quần sọt vải màu xám, 01 quần lót nam màu xanh, 01 sợi dây nịt màu đen thu của bị cáo Nguyễn Ngọc A. Bị cáo A và cháu L không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quần lót nam màu đen do bà Châu Thị Ngọc O giao nộp, nhưng không xác định được của ai, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Châu Thị Ngọc O (là người đại diện cháu Lý Thị L) yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc A bồi thường tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Bà Võ Thị Bé H (mẹ của bị cáo A) đã bồi thường thay cho bị cáo A xong và không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền 110.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày 05/5/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun hai dây màu trắng, phía trước có hoa văn màu đen; 01 quần jean ngắn màu xám xanh; 01 quần lót nữ màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 cái quần sọt vải màu xám; 01 quần lót nam màu xanh, viền quần có chữ màu đỏ; 01 sợi dây nịt màu đen và 01 cái quần lót nam màu đen, lưng quần có viền màu xám và chữ màu xanh.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo Nguyễn Ngọc A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bé H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lý Thị L và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Châu Thị Ngọc O vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản

án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bình Tân;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an huyện Bình Tân;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng